THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 707/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 4A

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 20 tháng 3 năm 1993 và Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 08/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão được sửa đổi, bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập;

Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 4A.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Gia Lai, Kon Tum; Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương; Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

QUY TRÌNH
VẬN HÀNH HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

(Ban hành kèm theo Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mọi hoạt động liên quan đến việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy điện Sê San 4A phải tuân thủ:

1. Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012.

2. Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 20 tháng 3 năm 1993 và Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24 tháng 8 năm 2000.

3. Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001.

4. Nghị định số 08/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão được sửa đổi, bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 2000.

5. Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

6. Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập.

7. Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

8. Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa các hồ: Pleikrông, Ialy, Sê San 4 và Sê San 4A trong mùa lũ hàng năm.

9. Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Quy trình này áp dụng cho công tác vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 4A nhằm đảm bảo các yêu cầu theo thứ tự ưu tiên sau:

1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối thủy điện Sê San 4A, chủ động đề phòng mọi bất trắc, với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 5.000 năm; không được để mực nước hồ Sê San 4A vượt cao trình mực nước kiểm tra 166,17m.

2. Điều hòa dòng chảy cho hạ du, đảm bảo duy trì tổng lưu lượng nước xả xuống hạ du lớn hơn hoặc bằng 195m^3/s.

3. Góp phần giảm lũ cho hạ du và không gây biến động dòng chảy đột ngột vùng biên giới Việt Nam và Campuchia.

4. Đảm bảo hiệu quả phát điện.

Điều 3. Các thông số chính của công trình

1. Tên công trình: Công trình thủy điện Sê San 4A.

2. Địa điểm xây dựng: Trên sông Sê San, thuộc địa phận huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai và huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

3. Cấp công trình

a) Công trình nhà máy thuộc công trình cấp II theo TCXD VN 285: 2002;

b) Công trình đầu mối thuộc công trình cấp III theo TCXD VN 285: 2002.

4. Thông số kỹ thuật chính: Các thông số kỹ thuật chính của công trình được trình bày tại Phụ lục I kèm theo.

Điều 4. Vận hành các thiết bị thủy công và thiết bị thủy lực

1. Việc vận hành các thiết bị thủy công cống xả của công trình thủy điện Sê San 4A phải tuân thủ quy định vận hành và bảo dưỡng thiết bị do Giám đốc Công ty Phát triển thủy điện Sê San phê duyệt trên cơ sở thực tế vận hành và tài liệu của cơ quan tư vấn thiết kế và nhà chế tạo, cung cấp thiết bị.

2. Việc vận hành các thiết bị trên tuyến năng lượng của công trình thủy điện Sê San 4A phải tuân thủ quy định vận hành và bảo dưỡng thiết bị do Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A phê duyệt trên cơ sở thực tế vận hành và tài liệu của cơ quan tư vấn thiết kế và nhà chế tạo, cung cấp thiết bị.

Điều 5. Phối hợp vận hành giữa các công trình thủy điện trên bậc thang

1. Tuân thủ Quy trình vận hành liên hồ chứa các hồ: Pleikrông, Ialy, Sê San 4 và Sê San 4A trong mùa lũ hàng năm được ban hành kèm theo Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trong quá trình vận hành công trình thủy điện Sê San 4A điều tiết chống lũ và phát điện, Công ty Phát triển thủy điện Sê San và Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A phải thường xuyên thông tin và cập nhật thông tin của các công trình thủy điện Pleikrông, Ialy, Sê San 4 để có chế độ vận hành tối ưu và an toàn.

Điều 6. Hiệu lệnh thông báo xả nước

1. Khi cống xả đang ở trạng thái đóng hoàn toàn: 30 phút trước khi xả, kéo 2 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

2. Khi lưu lượng bắt đầu tràn qua tràn tự do: Kéo 3 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

3. Trước khi xả nước qua các tổ máy phát điện: 30 phút trước khi xả, kéo 1 hồi còi dài 20 giây.

Chương II
VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH ĐIỀU TIẾT CHỐNG LŨ

Điều 7. Quy định về lũ và thời kỳ lũ

1. Lũ được định nghĩa tại hồ chứa thủy điện Sê San 4A khi lưu lượng về hồ bằng hoặc lớn hơn 1.250 m^3/s.

2. Để đảm bảo an toàn chống lũ và phát điện, quy định thời kỳ vận hành trong mùa lũ như sau: Từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 30 tháng 11 hàng năm.

Điều 8. Điều tiết hồ trong thời kỳ mùa lũ

1. Nguyên tắc cơ bản: Duy trì mực nước hồ ở cao trình mực nước dâng bình thường 155,2m bằng chế độ xả nước qua các tổ máy phát điện, tự tràn qua tràn tự do.

2. Lưu lượng lũ vào hồ được ưu tiên sử dụng để phát công suất lớn nhất có thể được của nhà máy thủy điện, phần lưu lượng lũ còn lại tự xả qua đập tràn tự do khi mực nước hồ vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường 155,2m.

3. Sau đỉnh lũ, khi mực nước hồ giảm dần và đạt đến mực nước dâng bình thường 155,2m, tiến hành điều chỉnh lưu lượng xả qua nhà máy thủy điện theo chế độ điều tiết ngày đêm và phải đảm bảo vận hành điều hòa dòng chảy cho hạ du theo quy định tại Điều 11 Quy trình này.

Điều 9. Thông số, đối tượng và thời gian quan trắc, tính toán

1. Công ty Phát triển thủy điện Sê San có trách nhiệm thực hiện việc quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

2. Những thông số, đối tượng phải tiến hành quan trắc, tính toán và thời gian quan trắc, tính toán tương ứng với mực nước hồ được quy định tại Bảng sau:

Thông số, đối tượng và thời gian quan trắc

Tên thông số, đối tượng quan trắc, tính toán theo mực nước hồ	Thời hạn quan trắc (số giờ/lần)			
	Lưu lượng vào hồ	Lưu lượng xả qua tràn	Mực nước hồ và mực nước hạ lưu đập	Tình trạng công trình
Mực nước hồ < 155,2m	6	6	6	12

Tên thông số, đối tượng quan trắc, tính toán theo mực nước hồ	Thời hạn quan trắc (số giờ/lần)			
	Lưu lượng vào hồ	Lưu lượng xả qua tràn	Mực nước hồ và mực nước hạ lưu đập	Tình trạng công trình
Mực nước hồ ≥ 155,2m và < 164,88m	1	1	1	6
Mực nước hồ ≥ 164,88m	0,25	0,25	0,25	4

Chương III
VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH ĐIỀU TIẾT NƯỚC PHÁT ĐIỆN VÀ ĐIỀU HÒA DÒNG CHẢY CHO HẠ DU

Điều 10. Quy định về thời kỳ mùa kiệt

Để đảm bảo vận hành công trình điều tiết nước phát điện và đảm bảo dòng chảy tối thiểu, quy định thời kỳ vận hành trong mùa kiệt như sau: Từ 01 tháng 12 đến 30 tháng 6 năm sau.

Điều 11. Vận hành công trình đảm bảo dòng chảy tối thiểu và điều hòa dòng chảy cho hạ du

1. Nguyên tắc chung: Đảm bảo điều hòa lưu lượng và mực nước hạ lưu thủy điện Sê San 4A. Trong các ngày của mùa kiệt, đảm bảo mực nước hạ lưu nhà máy không dao động lớn và duy trì lưu lượng xả xuống hạ lưu luôn lớn hơn hoặc bằng 195 m^3/s.

2. Trong trường hợp nhà máy thủy điện Sê San 4A ngừng phát điện, Công ty Phát triển thủy điện Sê San có trách nhiệm vận hành công trình thủy điện Sê San 4 và cống xả đảm bảo xả duy trì lưu lượng 195 m^3/s.

3. Trong trường hợp nhà máy thủy điện Sê San 4A phát điện, Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A có trách nhiệm phối hợp Công ty Phát triển thủy điện Sê San vận hành đảm bảo tổng lưu lượng xả duy trì qua nhà máy và cống xả lớn hơn hoặc bằng 195 m^3/s.

Điều 12. Chế độ vận hành phát điện và điều hòa dòng chảy cho hạ du của nhà máy thủy điện Sê San 4A

1. Nguyên tắc chung: phải tuân thủ phương thức điều độ của cơ quan điều độ có quyền điều khiển và chế độ vận hành đảm bảo điều hòa dòng chảy và lưu lượng tối thiểu cho hạ du theo quy định tại Điều 11 Quy trình này.

2. Trong trường hợp mực nước hồ vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường, ưu tiên phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin.

3. Khi mực nước hồ đang ở cao trình mực nước dâng bình thường 155,2m trường hợp lưu lượng đến hồ lớn hơn hoặc bằng lưu lượng thiết kế nhà máy, ưu tiên phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin. Lưu lượng còn lại sau khi phát điện, phải xả qua đập tràn tự do.

4. Khi mực nước hồ nằm trong khoảng từ cao trình mực nước chết đến dưới cao trình mực nước dâng bình thường

a) Trong trường hợp lưu lượng về hồ lớn hơn lưu lượng thiết kế nhà máy, theo nhu cầu thực tế và căn cứ vào chế độ phát điện của nhà máy thủy điện Sê San 4, phát điện với lưu lượng theo khả năng điều tiết nước của hồ chứa để tận dụng tối đa lưu lượng nước đến hồ nhằm tăng khả năng phát điện, giảm xả thừa;

b) Trong trường hợp lưu lượng về hồ lớn hơn 195m^3/s và nhỏ hơn hoặc bằng lưu lượng thiết kế nhà máy, theo nhu cầu thực tế, phát điện với lưu lượng bằng hoặc lớn hơn 195m^3/s.

c) Khi mực nước hồ lớn hơn cao trình mực nước chết mà lưu lượng về hồ nhỏ hơn hoặc bằng 195m^3/s đồng thời thỏa mãn lưu lượng tối thiểu cho phép của một tua bin, theo nhu cầu thực tế, phát điện với lưu lượng bằng hoặc lớn hơn lưu lượng tối thiểu cho phép của một tua bin.

d) Khi mực nước hồ đang ở cao trình mực nước chết mà lưu lượng về hồ nhỏ hơn lưu lượng tối thiểu cho phép của một tua bin, nhà máy ngừng phát điện.

5. Trong trường hợp nhà máy Sê San 4A dừng phát điện hoặc phát điện với lưu lượng nhỏ hơn 195m^3/s, phải vận hành cống xả để đảm bảo dòng chảy tối thiểu và điều hòa dòng chảy cho hạ du theo quy định tại Điều 11 Quy trình này.

6. Trong trường hợp tăng lưu lượng qua nhà máy để phát điện phải khống chế tốc độ tăng giảm mực nước hạ lưu đập sao cho không gây mất an toàn cho công trình và hạ du sau đập.

Điều 13. Các yêu cầu khác

1. Khi khu vực hạ du của công trình thủy điện Sê San 4A có nhu cầu lượng nước xả trái với quy định tại quy trình này thì cơ quan có nhu cầu phải xin ý kiến của Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai và Kon Tum, Công ty Phát triển thủy điện Sê San, Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A bằng văn bản trước khi trình Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường nghiêm trọng khác trên lưu vực sông, Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A và Công ty Phát triển thủy điện Sê San

phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Chương IV
QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC VẬN HÀNH

Điều 14. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương

1. Quyết định cảnh báo và chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt và xử lý những tình huống cấp bách ảnh hưởng đến an toàn hồ và hạ du vượt quá khả năng xử lý của địa phương và Bộ, ngành.

2. Trong trường hợp hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối hoặc xảy ra sự cố bất thường, phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo xử lý kịp thời.

3. Quyết định việc vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 4A khi Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia cảnh báo có khả năng xuất hiện lũ lớn ngoài thời gian quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy trình này.

Điều 15. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty Phát triển thủy điện Sê San và Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A thực hiện đảm bảo an toàn công trình thủy điện Sê San 4A.

2. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra Công ty Phát triển thủy điện Sê San và Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A thực hiện các quy định trong Quy trình này.

3. Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 4A khi cần thiết.

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Chỉ đạo Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia thực hiện công tác dự báo, cảnh báo và cung cấp số liệu khí tượng, thủy văn cho Công ty Phát triển thủy điện Sê San, Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban sông Mê Công Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai và Kon Tum.

2. Chỉ đạo Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam phối hợp với Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty Phát triển thủy điện Sê San, Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A thực hiện việc chia sẻ và thông báo kịp thời thông tin về vận hành của công trình thủy điện Sê San 4A cho các cơ quan chức năng của Campuchia theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam

1. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra Công ty Phát triển thủy điện Sê San thực hiện các quy định trong Quy trình này.

2. Chỉ đạo Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia và Công ty Phát triển thủy điện Sê San phối hợp với Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A vận hành công trình thủy điện Sê San 4A đảm bảo lưu lượng tối thiểu theo quy định tại Điều 11 Quy trình này.

Điều 18. Trách nhiệm của Giám đốc Công ty Phát triển thủy điện Sê San

1. Ban hành và thực hiện lệnh vận hành cống xả tại hồ chứa thủy điện Sê San 4A theo quy định trong quy trình này.

2. Trường hợp xảy ra những tình huống bất thường hoặc sự cố công trình đầu mối, phải triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp, kịp thời; đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai và Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Giảm nhẹ thiên tai các tỉnh Gia Lai và Kon Tum, Sở Công Thương các tỉnh Gia Lai và Kon Tum, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ủy ban nhân dân các huyện Ia Grai và Sa Thầy, thông báo ngay cho Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy ban sông Mê Công Campuchia, Tỉnh trưởng tỉnh Ratanakiri - Vương quốc Campuchia, Sở Tài nguyên nước và Khí tượng tỉnh Ratanakiri - Vương quốc Campuchia, các Chủ đập ở phía thượng, hạ lưu hồ chứa thủy điện Sê San 4A để kịp thời phối hợp, có ứng xử cần thiết.

3. Trong trường hợp vận hành bình thường, Giám đốc Công ty Phát triển thủy điện Sê San thông báo kế hoạch xả nước hai tuần tiếp theo bằng fax trước 7 ngày cho Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy ban sông Mê Công Campuchia, Tỉnh trưởng tỉnh Ratanakiri - Vương quốc Campuchia, Sở Tài nguyên nước và Khí tượng tỉnh Ratanakiri - Vương quốc Campuchia.

4. Trong trường hợp xả lũ gây biến động lớn về mực nước ở hạ du hoặc xả lũ khẩn cấp, Giám đốc Công ty Phát triển thủy điện Sê San thông báo bằng đường fax khẩn cho Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy ban sông Mê Công Campuchia, Tỉnh trưởng tỉnh Ratanakiri - Vương quốc Campuchia, Sở Tài nguyên nước và Khí tượng tỉnh Ratanakiri - Vương quốc Campuchia và phối hợp chặt chẽ với Ủy ban sông Mê Công Việt Nam đảm bảo thông tin kịp thời cho các cơ quan liên quan Campuchia, hạn chế tối đa tổn thất do xả lũ.

5. Sau mùa lũ hàng năm, chủ trì phối hợp Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A lập báo cáo tổng kết gửi Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai và Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Giảm nhẹ thiên tai các tỉnh Gia Lai và Kon Tum, Sở Công Thương các tỉnh Gia Lai và Kon Tum về việc thực hiện

quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 4A, đánh giá kết quả khai thác, tính hợp lý, những tồn tại và nêu những kiến nghị cần thiết.

6. Chủ trì, phối hợp Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A thành lập Ban Chỉ huy Phòng chống lụt, bão (sau đây viết tắt là BCH-PCLB) công trình thủy điện Sê San 4A. Thành phần của BCH-PCLB công trình thủy điện Sê San 4A tối thiểu như sau:

a) Giám đốc Công ty Phát triển thủy điện Sê San - Trưởng Ban: Chỉ đạo và chịu trách nhiệm chung;

b) Các Phó Trưởng ban

- Phó giám đốc Công ty Phát triển thủy điện Sê San;

- Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A.

c) Các thành viên

- Phụ trách kỹ thuật, vận hành, sửa chữa và hành chính của Công ty Phát triển thủy điện Sê San và Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A;

- Đại diện cơ quan phòng, chống lụt, bão của các tỉnh Gia Lai và Kon Tum.

7. Trước ngày 15 tháng 5 hàng năm, phải lập Báo cáo hiện trạng an toàn đập gửi Bộ Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh Gia Lai và Kon Tum, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh Gia Lai và Kon Tum.

8. Định kỳ không quá 10 năm, kể từ năm thứ 2 tính từ ngày hồ tích nước lần đầu đến mực nước dâng bình thường hoặc kể từ lần kiểm định gần nhất, phải tổ chức kiểm định an toàn đập, lập hồ sơ báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập.

9. Giám sát quá trình khai thác sử dụng nước tại hồ chứa và khu vực hạ lưu công trình thủy điện Sê San 4A chịu ảnh hưởng của việc vận hành hồ chứa, hàng năm lập kế hoạch điều tiết nước hồ chứa và tổ chức thông báo kế hoạch điều tiết nước theo quy định tại Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

10. Trước mùa lũ hàng năm, chủ trì phối hợp Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A lập hoặc cập nhật, bổ sung phương án phòng, chống lụt, bão đảm bảo an toàn đập trình Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt.

11. Chịu trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương và Công ty Cổ phần thủy điện Sê San 4A xây dựng phương án phòng chống lũ lụt cho vùng hạ du đập do xả lũ hồ chứa hoặc sự cố đập trình Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai xem xét, phê duyệt theo địa bàn.

Điều 19. Trách nhiệm của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A

1. Ban hành và thực hiện lệnh vận hành tuyến năng lượng của công trình thủy điện Sê San 4A theo quy định trong quy trình này.

2. Trường hợp xảy ra những tình huống bất thường hoặc sự cố tuyến năng lượng công trình thủy điện Sê San 4A, phải triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp, kịp thời; đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai và Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Giảm nhẹ thiên tai các tỉnh Gia Lai và Kon Tum, Sở Công Thương các tỉnh Gia Lai và Kon Tum, Ủy ban nhân dân các huyện Ia Grai và Sa Thầy, thông báo cho các chủ đập ở phía thượng, hạ lưu công trình thủy điện Sê San 4A để kịp thời phối hợp, có ứng xử cần thiết.

3. Phối hợp, cung cấp các thông tin đầy đủ và kịp thời theo yêu cầu của Giám đốc Công ty Phát triển thủy điện Sê San các nội dung sau:

a) Kế hoạch khai thác sử dụng nước hai tuần đầu tháng, cấp trước ngày 23 tháng trước và kế hoạch khai thác sử dụng nước hai tuần cuối tháng, cấp trước ngày 07 hàng tháng;

b) Thông báo ngay cho Công ty Phát triển thủy điện Sê San việc dừng hoàn toàn các tổ máy;

c) Các nội dung liên quan khác được quy định tại Điều 18 và các điều liên quan khác trong Quy trình này.

Điều 20. Trách nhiệm của Trưởng Ban chỉ huy phòng, chống lụt bão công trình thủy điện Sê San 4A

1. Chịu trách nhiệm về công tác phòng chống lụt bão cho công trình và hạ du, cụ thể:

a) Tổ chức thu thập, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng thủy văn;

b) Kiểm tra tình trạng công trình, thiết bị, tình hình sạt lở vùng hồ và có các biện pháp khắc phục kịp thời các hư hỏng để đảm bảo tình trạng, độ tin cậy làm việc bình thường, an toàn của công trình và thiết bị;

c) Tổ chức, huy động lực lượng trực, sẵn sàng triển khai công tác khi cần thiết.

2. Tổ chức việc kiểm tra, đánh giá toàn bộ thiết bị, công trình và nhân sự, lập kế hoạch xả và tích nước hồ chứa, cụ thể đề cập đến các vấn đề sau:

a) Tình trạng làm việc của các công trình thủy công và hồ chứa;

b) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chính, phụ và công trình liên quan đến công tác vận hành chống lũ;

c) Các thiết bị, bộ phận công trình liên quan tới đảm bảo vận hành an toàn các tổ máy phát điện;

d) Các nguồn cung cấp điện (kể cả nguồn điện dự phòng);

đ) Phương án và các phương tiện thông tin liên lạc;

e) Các nguồn vật liệu dự phòng, phương án huy động nhân lực, các thiết bị và phương tiện vận chuyển, các thiết bị và phương tiện cần thiết cho xử lý sự cố;

g) Các dụng cụ cứu sinh, dụng cụ bơi;

h) Công tác tính toán, dự báo về khí tượng thủy văn; các tài liệu và phương tiện cần thiết cho tính toán điều tiết hồ chứa;

i) Phối hợp với các cơ quan ở địa phương của các tỉnh Gia Lai và Kon Tum để thông báo và tuyên truyền đến nhân dân vùng hạ du những thông tin và điều lệnh về công tác phòng chống lụt bão của hồ chứa thủy điện Sê San 4A, đặc biệt là với nhân dân sinh sống gần hạ lưu công trình.

3. Sau mỗi trận lũ và sau cả mùa lũ, phải tiến hành ngay các công tác sau:

a) Kiểm tra tình trạng ổn định, an toàn của công trình, thiết bị bao gồm cả ảnh hưởng xói lở ở hạ lưu đập tràn;

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương kiểm tra thiệt hại vùng hạ du;

c) Lập báo cáo diễn biến lũ;

d) Sửa chữa những hư hỏng nguy hiểm đe dọa đến sự ổn định, an toàn công trình và thiết bị;

đ) Báo cáo Bộ Công Thương, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Giảm nhẹ thiên tai các tỉnh Gia Lai và Kon Tum kết quả thực hiện những công tác trên.

4. Định kỳ 06 giờ một lần thông báo cho Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Công Thương, Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Giảm nhẹ thiên tai các tỉnh Gia Lai và Kon Tum, Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Nguyên, Tập đoàn Điện lực Việt Nam các số liệu về hồ chứa và nhà máy thủy điện Sê San 4A của tất cả các lần quan trắc đo đạc trong suốt thời gian làm nhiệm vụ điều tiết chống lũ:

a) Mực nước thượng lưu hồ chứa;

b) Mực nước hạ lưu đập;

c) Lưu lượng vào hồ, lưu lượng xả qua tràn và qua các tổ máy;

d) Dự tính khả năng gia tăng mực nước hồ theo lưu lượng đến hồ trong 24 giờ.

Điều 21. Trách nhiệm về an toàn công trình

1. Lệnh vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 4A trái với các quy định trong quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc Công ty Phát triển thủy điện Sê San có trách nhiệm xử lý sự cố, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai và Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Giảm nhẹ thiên tai các tỉnh Gia Lai và Kon Tum, Sở Công Thương các tỉnh Gia Lai và Kon Tum và thông báo cho Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy ban sông Mê Công Campuchia, Tỉnh trưởng tỉnh Ratanakiri - Vương quốc Campuchia, Sở Tài nguyên nước và Khí tượng tỉnh Ratanakiri - Vương quốc Campuchia, các Chủ đập ở thượng, hạ lưu công trình để kịp thời phối hợp, có ứng xử cần thiết.

3. Khi mực nước hồ Sê San 4A đã đạt mực nước lũ thiết kế ở cao trình 164,88m mà dự báo lũ thượng nguồn tiếp tục lên, mực nước hồ có thể vượt cao trình mực nước kiểm tra 166,17m, Giám đốc Công ty Phát triển thủy điện Sê San có trách nhiệm phối hợp với Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn công trình đồng thời báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Giảm nhẹ thiên tai các tỉnh Gia Lai và Kon Tum kịp thời chỉ đạo và thông báo cho chính quyền địa phương phổ biến đến nhân dân vùng hạ du có biện pháp chống lũ, đảm bảo an toàn cho người và tài sản phía hạ du.

4. Tháng 6 hàng năm là thời kỳ tổng kiểm tra trước mùa lũ. Giám đốc Công ty Phát triển thủy điện Sê San có trách nhiệm phối hợp Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo kết quả về Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai và Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Giảm nhẹ thiên tai các tỉnh Gia Lai và Kon Tum, Sở Công Thương các tỉnh Gia Lai và Kon Tum để theo dõi chỉ đạo.

5. Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 30 tháng 6, Giám đốc Công ty Phát triển thủy điện Sê San và Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A phải có biện pháp xử lý phù hợp kịp thời và báo cáo với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai và Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Giảm nhẹ thiên tai các tỉnh Gia Lai và Kon Tum, Sở Công Thương các tỉnh Gia Lai và Kon Tum để theo dõi, chỉ đạo và thông báo cho Ủy ban nhân dân các huyện Ia Grai và Sa Thầy và các chủ đập ở thượng, hạ lưu công trình, để kịp thời phối hợp, có ứng xử cần thiết.

Điều 22. Trách nhiệm của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Giảm nhẹ thiên tai các tỉnh Gia Lai và Kon Tum

1. Theo dõi diễn biến tình hình mưa lũ và việc vận hành công trình thủy điện Sê San 4A để chỉ đạo phòng chống lũ lụt và xử lý các tình huống bất thường có ảnh hưởng đến an toàn hạ du.

2. Chỉ đạo cơ quan phụ trách phòng, chống lụt, bão các huyện Ia Grai và Sa Thầy và các địa phương, đơn vị, tổ chức liên quan phối hợp với Công ty Phát triển thủy điện Sê San và Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A trong công tác phòng, chống lụt, bão và vận hành công trình thủy điện Sê San 4A trong mùa lũ.

3. Kịp thời báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai và Kon Tum trong trường hợp phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Công Thương các tỉnh Gia Lai và Kon Tum

1. Kiểm tra, giám sát Công ty Phát triển thủy điện Sê San và Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A thực hiện các quy định trong Quy trình này.

2. Kịp thời báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai và Kon Tum trong trường hợp phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai và Kon Tum

Chỉ đạo các cơ quan liên quan trong địa bàn tỉnh phối hợp với Công ty Phát triển thủy điện Sê San và Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A thực hiện đúng các quy định trong Quy trình này.

Điều 25. Phương thức thông tin, báo cáo vận hành công trình

Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc vận hành và chống lũ của hồ chứa thủy điện Sê San 4A đều phải thực hiện bằng văn bản, đồng thời bằng fax, thông tin trực tiếp qua điện thoại, chuyển bản tin bằng mạng vi tính, sau đó văn bản gốc được gửi để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

Điều 26. Chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện Sê San 4A

1. Trong trường hợp chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình đầu mối thủy điện Sê San 4A từ Công ty Phát triển thủy điện Sê San sang một đơn vị khác, các quy định về trách nhiệm của Công ty và Giám đốc Công ty Phát triển thủy điện Sê San trong Quy trình này sẽ quy định cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị được chuyển giao.

2. Trong trường hợp chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành nhà máy thủy điện Sê San 4A từ Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A sang một đơn vị khác, các quy định về trách nhiệm của Công ty và Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A trong Quy trình này sẽ quy định cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị được chuyển giao.

3. Tất cả các văn bản, hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến việc chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện Sê San 4A đều phải giao nộp một bộ cho Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai và Kon Tum để thống nhất theo dõi, chỉ đạo.

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 4A

Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 4A, nếu có nội dung chưa hợp lý cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Công ty Phát triển thủy điện Sê San, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A, thủ trưởng các đơn vị có liên quan phải kiến nghị kịp thời bằng văn bản gửi Bộ trưởng Bộ Công Thương thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

Phụ lục I

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH CỦA CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

(Ban hành kèm theo Quy trình tại Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

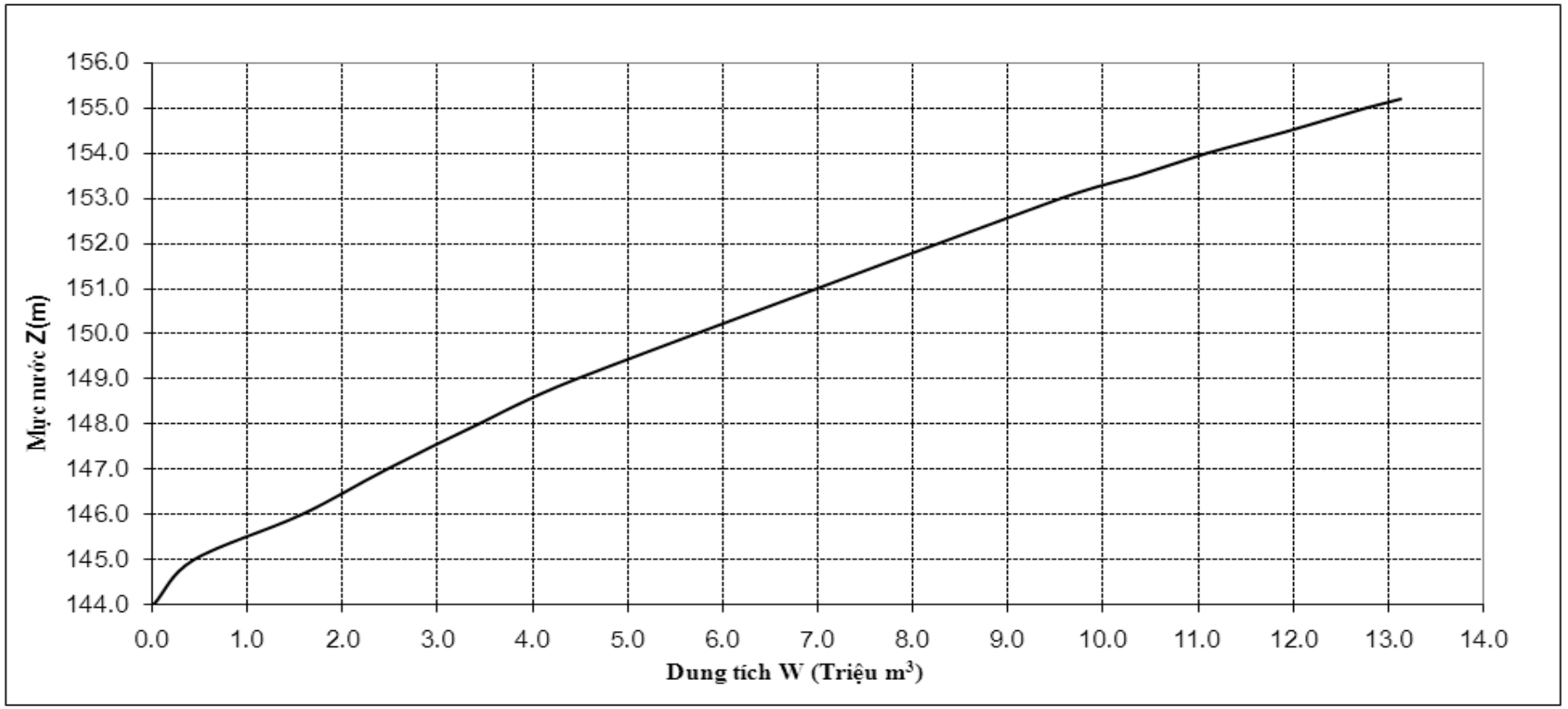
STT	Thông số	Đơn vị	Số lượng
1	**Đặc trưng lưu vực**		
	Diện tích lưu vực	km^2	9.368
	Lưu lượng trung bình năm	m^3/s	330
	Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế P = 0,1%	m^3/s	15.060
	Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra P = 0,02%	m^3/s	17.950
2	**Hồ chứa**		
	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	155,20
	Mực nước chết	m	150,00
	Mực nước lũ thiết kế	m	164,879
	Mực nước lũ kiểm tra	m	166,172
	Diện tích mặt hồ ứng với MNDBT	km^2	1,75
	Dung tích toàn bộ hồ chứa	10^6m^3	13,13
	Dung tích điều tiết	10^6m^3	7,55
3	**Đập tràn xả lũ**		
	Loại đập		Bê tông trọng lực
	Hình thức tràn		Tự do
	Chiều dài diện tràn	m	315,61
	Cao độ ngưỡng tràn	m	155,20
	Chiều cao lớn nhất	m	17,30
4	**Đập dâng vai trái**		
	Loại đập		Bê tông
	Cao trình đỉnh đập	m	168,0
	Chiều dài đập	m	20,05
	Chiều rộng đỉnh đập	m	13,0
5	**Cống xả nước về hạ lưu**		
	Số lượng	Cái	2
	Kích thước một cửa (rộng x cao)	m^2	5,0 x 7,0
	Cao trình ngưỡng cống	m	138,0
	Cao trình tường ngực ngưỡng trên	m	145
	Cao độ đỉnh cửa	m	168,0

STT	Thông số	Đơn vị	Số lượng
6	**Kênh dẫn nước**		
	Chiều dài kênh	m	214,55
	Chiều rộng đáy kênh	m	63,30
	Cao độ đáy đầu kênh	m	144,11
	Độ dốc đáy kênh	m	0,0005
7	**Bể áp lực**		
	Chiều dài	m	99
	Chiều rộng đáy	m	66,30
	Cao độ đáy đầu bể	m	144
	Cao độ đáy cuối bể	m	130,10
8	**Cửa lấy nước**		
	Số cửa	Cửa	6
	Kích thước cửa (b x h)	m^2	3,7 x 11
	Cao trình ngưỡng đáy	m	133
	Cao trình tường ngực ngưỡng trên	m	142
	Cao trình đỉnh		168
9	**Đường dẫn nước**		
	Loại	Ống thép, vỏ bọc bê tông cốt thép	
	Kích thước đường dẫn	m	9,4 x 11
	Số đường dẫn		3
	Chiều dài đường dẫn	m	28,76
10	**Nhà máy**		
	Lưu lượng thiết kế cho 1 tổ máy	m^3/s	196,5
	Cột nước tính toán H_{tt}	m	12,2
	Công suất lắp máy N_{lm}	MW	63
	Công suất đảm bảo	MW	21,5
	Loại tuốc bin		Capxul
	Số lượng tổ máy	Tổ máy	3

Phụ lục II

QUAN HỆ MỰC NƯỚC VÀ DUNG TÍCH HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

(Ban hành kèm theo Quy trình tại Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)



Mực nước hồ Z (m)	144	145	146	147	148	149	153	153,5	154	154,5	155	155,2
Dung tích hồ W($10^6 m^3$)	0	0,43	1,56	2,45	3,42	4,46	9,56	10,335	11,11	11,945	12,78	13,13

Phụ lục III

QUAN HỆ LƯU LƯỢNG XẢ QUA CỐNG VỚI ĐỘ MỞ CỬA VAN CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

(Ban hành kèm theo Quy trình tại Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

Mực nước hồ (m)	**Độ mở** (m)	**Lưu lượng xả qua một cống** (m^3/s)	**Lưu lượng xả qua hai cống** (m^3/s)
164,8	1,00	59,18	118,37
164,8	2,00	118,37	236,73
164,8	3,00	177,55	355,10
164,8	4,00	236,73	473,46
164,8	5,00	295,91	591,83
164,8	6,00	355,10	710,19
164,8	7,00	414,28	828,56
165,0	7,00	415,82	831,64
165,5	7,00	419,65	839,31
166,0	7,00	423,45	846,90